TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2025/HS-ST
Ngày 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 3 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 3342/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch Thị Cẩm T (Loan), sinh 1994 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp TY, xã TL, huyện C, tỉnh K *(nay là: ấp TY, xã TL, tỉnh A)*; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1960; chồng: không có, con ruột: có 02 người, sinh năm 2007 và sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2025. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng***

1. Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1960, (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1959, (vắng mặt)

3. Anh Phạm Trường H, Sinh năm 1996, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, Thạch Thị Cẩm T gọi điện thoại cho người tên P mua 1.800.000 đồng ma túy và xin P 01 bình sử dụng ma túy. P đồng ý và kêu T mang tiền lại bụi chuối gần cầu Xóm Giữa xã Thạnh Lộc để tiền ở đó. Khoảng 30 phút sau, P kêu T lại cầu Xóm Giữa để lấy ma túy. Khi gặp P, P yêu cầu T đưa điện thoại cho P, sau đó, P xóa số điện thoại của P trong điện thoại của T, sau đó, P kêu T lại bụi chuối gần đó lấy bịch ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Sau khi lấy được ma túy, T về nơi ở của T tại phòng trọ số 08 dãy C nhà trọ Tư Tân thuộc ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, Phạm Trường H là người chung sống như vợ chồng với T đang nấu ăn, T lên gác lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng, phần còn lại T cất giấu dưới nệm chỗ T ngủ. T hút được hai hơi thì T hỏi H "anh ơi, chơi không lên chơi nè", nghĩa là rủ H lên sử dụng ma túy chung, H nói "đang nấu đồ ăn", khoảng 10 phút sau, H lên gác, T đưa cho Hận hút một hơi ma túy rồi xuống nấu ăn tiếp; vài phút sau thì H tiếp tục lên gác sử dụng một hơi nữa rồi xuống ăn cơm.

Đến khoảng 05 giờ ngày 24/01/2025, H đang ngủ, T lấy ma túy ra chia thành nhiều bịch nhỏ để cất giấu không cho H biết. Sau khi chia ra nhiều bịch nhỏ, T cất giấu trên gác, và lấy riêng 01 bịch để vào túi xách. Ngày 24/01/2025, T không sử dụng ma túy mà đi nhậu cả ngày.

Vào khoảng 01 giờ ngày 25/01/2025, trong lúc nhậu thì T quen biết với một người bạn tên Hiền (*không rõ nhân thân*), người này cho T 01 cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, T cất vào trong túi xách rồi về lại phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T ở phòng trọ lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng, lúc này, H đi mua cháo về cho T, H lên gác thấy T đang sử dụng ma túy, T đưa bình ma túy cho H sử dụng, Hận hít một hơi rồi xuống dưới gác. T tiếp tục lấy 02 bịch ma túy ra chuẩn bị đổ vào bình sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường: 01 bịch ma túy và 01 nỏ thủy tinh trong túi xách; 02 bịch nylon chứa ma túy trên nệm và 05 bịch ma túy ở trong rổ gần nệm ngủ; 01 nỏ thủy tinh còn chất bám dính.

Tại Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01:

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 3,8 cm x 04 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3683 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 2,7 cm x 0,8 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1795 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 2,3 cm x 0,9 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2031 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 2,3 cm x 0,9 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1015 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 2,4 cm x 01 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0366 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 2,3 cm x 0,8 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0185 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 3,3 cm x 01 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0802 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa bên trong 01 (một) bịch nylon kích thước 3,3 cm x 01 cm được nêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0993 gam.

- Mẫu 02: Chất bám dính màu trắng bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định la ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0386 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-CT ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *(nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang)* đã truy tố bị cáo Thạch Thị Cẩm T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang* vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Thạch Thị Cẩm T từ **03 (ba) năm** đến **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Thạch Thị Cẩm T từ **01 (một) năm** đến **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc và dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm có:

+ Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0558 gam đựng trong 08 (tám) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 01.

+ Mẫu 02: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả một ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 02.

- 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng cao 09cm đường kính 03 cm có gắn một ống hút màu trắng – xanh dài 23 cm;

- 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu kích thước 12,3 cm x 4,2 cm;

- 01 hộp quẹt gas bằng kim loại màu vàng đồng.

Xử tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen TA-1174, đã qua sử dụng; bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang

Bị cáo nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 23/01/2025, sau khi mua được ma tuý về tại phòng trọ số 08 dãy C nhà trọ Tư Tân thuộc ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì T lên gác lấy một ít ma túy sử dụng và T rủ H lên sử dụng ma túy chung, phần ma tuý còn lại T cất giấu dưới nệm. Đến ngày 25/01/2025, T ở phòng trọ lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng, thì thấy H về, T đưa bình ma túy cho H sử dụng, H hít một hơi rồi xuống dưới gác. T tiếp tục lấy 02 bịch ma túy ra chuẩn bị đổ vào bình sử dụng thì bị công an bắt quả tang thu giữ 09 bịch ma túy có khối lượng tổng cộng 1,1256 gam.

Đối chiếu với điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c*) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*;

Đối chiếu với điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *(nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang)* truy tố bị cáo Thạch

Thị Cẩm Tvề tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Bởi đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm giảm khả năng lao động của người sử dụng ma tuý nhưng bị cáo vẫn cố ý tìm mua ma túy về để tàng trữ và tổ chức cho H cùng sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn là nguyên nhân gây lan tràn tình trạng nghiện ngập, gây mất an ninh trật tự. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục và qua đây nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật kém nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* đồng thời bị cáo đã tự thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và bằng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng là phù hợp với quy định pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc và dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm có:

+ Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0558 gam đựng trong 08 (tám) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 01.

+ Mẫu 02: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả một ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 02. (Bút lục số 46).

- 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng cao 09cm đường kính 03 cm có gắn một ống hút màu trắng – xanh dài 23 cm;

- 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu kích thước 12,3 cm x 4,2 cm;

- 01 hộp quẹt gas bằng kim loại màu vàng đồng.

Các vật chứng nêu trên là ma túy và công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen TA-1174, đã qua sử dụng; bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang

[7] Về những vấn đề khác: Đối với người tên P bán ma túy cho T, và người tên H1 cho T cái nỏ thủy tinh sử dụng ma túy, trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành triệu tập làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Cẩm T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Xử phạt: Bị cáo Thạch Thị Cẩm T (Loan) **01 (một) năm** tù.

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Cẩm Tphạm tội:

"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Xử phạt: Bị cáo Thạch Thị Cẩm T **03 (ba) năm** tù.

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **04 (bốn) năm** tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2025.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Hồng Lạc và dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm có:

+ Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0558 gam đựng trong 08 (tám) bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 01.

+ Mẫu 02: Chất bám dính đã sử dụng hết cho giám định, hoàn trả một ống thủy tinh và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 146/2025/Mẫu 02. (Bút lục số 46).

- 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu vàng cao 09cm đường kính 03 cm có gắn một ống hút màu trắng – xanh dài 23 cm;

- 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu kích thước 12,3 cm x 4,2 cm;

- 01 hộp quẹt gas bằng kim loại màu vàng đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen TA-1174, đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 42/QĐ-VKS-CT ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Thạch Thị Cẩm T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3- An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Danh Phạm Ngọc Khánh